TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2025/DSST
Ngày: 14/01/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Đức Hòa;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Tuyết G, sinh năm: 1985
HKTT: Thôn 1, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước
Nơi cư trú: Số 647, quốc lộ 14, phường T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1968
Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G trình bày: Chị và ông Nguyễn Đình L là hàng xóm nên quen biết nhau. Ngày 24/9/2023 chị cho ông Nguyễn Đình L vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả: 06 tháng trả. Khi vay các bên không có thỏa thuận lãi suất và ông Nguyễn Đình L không thế

chấp tài sản. Việc vay tiền có làm giấy tờ do ông Nguyễn Đình L viết và ký nhận. Nay đã quá thời hạn trả nợ mà ông Nguyễn Đình L không trả theo thỏa thuận nên chị khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả số tiền vay 150.000.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả số tiền vay 150.000.000 đồng, không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đình L trình bày: Ông và chị Huỳnh Thị Tuyết G là hàng xóm với nhau. Ông thừa nhận ông có vay tiền của chị Huỳnh Thị Tuyết G với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), vay năm 2023. Các bên không có thỏa thuận lãi, không có thế chấp tài sản. Giấy vay tiền đề ngày 24/9/2023 là do ông viết và ký nhận. Từ lúc lập giấy vay tiền ngày 24/9/2023 cho đến nay ông chưa trả số tiền vay cho chị Huỳnh Thị Tuyết G. Nay chị Huỳnh Thị Tuyết G khởi kiện yêu cầu trả số tiền 150.000.000 đồng ông đồng ý trả số tiền này nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nên phải chờ ông bán được nhà hoặc cho ông trả hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G, buộc bị đơn ông Nguyễn Đình L trả tiền vay 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét: Chị Huỳnh Thị Tuyết G khởi kiện ông Nguyễn Đình L yêu cầu trả số tiền vay 150.000.000đ đồng. Chị Huỳnh Thị Tuyết G cung cấp giấy vay tiền để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn ông Nguyễn Đình L cư trú tại thôn 1, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[2] Xét giao dịch giữa chị Huỳnh Thị Tuyết G và ông Nguyễn Đình L được xác lập ngày 24/9/2023. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chị Huỳnh Thị Tuyết G khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và tiền lãi quá hạn. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm".* Theo lời khai của nguyên đơn cũng như nội dung của giấy vay tiền thì thời hạn trả là 06 tháng. Ngày 03/10/2024, chị Huỳnh Thị Tuyết G nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Tuyết G vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả số tiền vay 150.000.000 đồng: Chị Huỳnh Thị Tuyết G khai nhận chị có cho ông Nguyễn Đình L vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng. Việc vay tiền có làm giấy vay tiền lập ngày 24/9/2023 do ông Nguyễn Đình L viết và ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình L thừa nhận việc vay tiền nói trên. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, ngày 24/9/2023 ông Nguyễn Đình L vay số tiền 150.000.000 đồng của chị Huỳnh Thị Tuyết G là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

Trong giấy mượn nợ lập ngày 24/9/2023 có ghi nhận *"tôi hẹn 6 tháng sẽ hoàn trả số tiền trên cho chị G đầy đủ".* Như vậy, thời hạn ông Nguyễn Đình L phải trả tiền vay cho chị Huỳnh Thị Tuyết G chậm nhất là ngày 24/03/2024. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn".* Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Tuyết G về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình L trả số tiền vay 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Các nội dung khác:

[5.1] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, bị đơn ông Nguyễn Đình L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 7.500.000 đồng.

[5.2] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Đình L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình L trả cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đình L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết G số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009488 ngày 25 tháng 11 năm 2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2025).

Nơi nhận:
- TAND t. Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh